

Số: 1305/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của**  
**Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 449/TTr-SNV ngày 12/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển Ninh Bình, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Bình, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP5, VP7.

LQ\_VP7\_TCBM.2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Ngọc**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình**  
(Kèm theo Quyết định số: 1305/QĐ-UBND ngày 24/11/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## **CHƯƠNG I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ).

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Ngoài các thuật ngữ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương (sau đây viết tắt là Nghị định số 147/2020/NĐ-CP) trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn điều lệ” là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình.
2. “Vốn điều lệ thực có” là số vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình thực cấp cho Quỹ và được phản ánh trên sổ kế toán của Quỹ để hoạt động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.
3. “Người có liên quan” là cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản lý, Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Quỹ.

#### **Điều 3. Tên gọi, trụ sở, thông tin liên hệ và vốn điều lệ của Quỹ**

1. Tên gọi của Quỹ:

- a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình;
- b) Tên giao dịch quốc tế: Ninh Binh Development Investment Fund;
- c) Tên viết tắt: NBDIF.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Bặc, phố Hợp Thành, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.



### 3. Thông tin liên hệ:

a) Điện thoại: 02293.891.230;

b) Fax: 02293.891.230;

c) Trang điện tử: <http://quydautuphat trien.ninhbinh.gov.vn/>

### 4. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

b) Thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ:

- Trường hợp thay đổi mức vốn điều lệ ghi tại Quyết định thành lập Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo mức vốn tối thiểu quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp cấp bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ áp dụng theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### **Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật**

1. Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

### **Điều 5. Nguyên tắc hoạt động và phạm vi hoạt động**

1. Nguyên tắc hoạt động:

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư theo đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Phạm vi hoạt động:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của các tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại tỉnh, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

## **CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA QUỸ**

### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ gồm có:

a) Hội đồng quản lý Quỹ: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên;

b) Ban kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên;

c) Ban điều hành bao gồm: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Thẩm quyền quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, được ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyết định và tổ chức các vấn đề liên quan đến việc xác thực và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 người, bao gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, gồm có:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý: Giám đốc Sở Tài chính.

c) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý: Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.



d) 02 thành viên Hội đồng quản lý: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh.

3. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý không quá 05 năm. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ.

b) Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và quy chế khác bao gồm: Các quy chế liên quan tới hoạt động đầu tư, hoạt động cho vay, hoạt động ủy thác và nhận ủy thác, hoạt động huy động vốn; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế mua sắm và quản lý tài sản của Quỹ; quy chế khen thưởng và kỷ luật; quy chế lao động, tiền lương và quy chế khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ.

d) Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

đ) Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

e) Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

g) Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

h) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

i) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này.



k) Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

l) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn.

m) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

b) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

b) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Thành viên Hội đồng quản lý bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản lý theo quy định.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác, nghỉ hưu.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu công tác quản lý cán bộ của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận.



b) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

c) Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp. Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý.

d) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý.

đ) Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Ban điều hành Quỹ chuẩn bị, gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.

### **Điều 8. Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc cử, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng quản lý; làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị nội dung, ghi chép biên bản các kỳ họp Hội đồng quản lý.

b) Soạn thảo các Nghị quyết, quyết định, thông báo của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng quản lý ký ban hành.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý giao.

3. Thư ký Hội đồng quản lý được hưởng lương hoặc thù lao kiêm nhiệm trích từ chi phí hoạt động của Quỹ; mức lương, thù lao do Hội đồng quản lý quyết định.

### **Điều 9. Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ. Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát và 02 thành viên.

2. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát không quá 05 năm cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý. Đối với Trưởng Ban Kiểm soát khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa



có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn.

### 4. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

d) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

đ) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp Quỹ đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm trước khi quyết định.

e) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

g) Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.



5. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

d) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

đ) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp Quỹ đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm trước khi quyết định.

e) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

g) Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác, nghỉ hưu, xin từ chức.

d) Các trường hợp khác theo quy định.

7. Thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh của Ban Kiểm soát:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Ban Kiểm soát trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

8. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn; việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

### **Điều 10. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ.

3. Nhiệm kỳ hoạt động của Giám đốc Quỹ là 05 năm. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền.

c) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc (trưởng hoặc phó phòng/ban nghiệp vụ) và người lao động theo quy định tại Điều lệ này.

d) Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và Điều lệ này.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.



b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

d) Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

đ) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

e) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra thì Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi với cơ quan thanh tra, kiểm tra về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm trước khi quyết định.

g) Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác trọn một nhiệm kỳ, tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm như đã nêu ở trên.

h) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ và thủ quỹ của Quỹ.

i) Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc Quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều này.

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các nghị quyết của Hội đồng quản lý, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đến mức bị kỷ luật.

d) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác.

đ) Báo cáo không trung thực tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ.

e) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.



g) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ này.

h) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác; nghỉ hưu.

i) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định về công tác quản lý cán bộ của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 11. Phó Giám đốc**

1. Phó Giám đốc Quỹ có tối đa không quá 03 người, có nhiệm vụ giúp Giám đốc trong việc điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc là 05 năm. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Giám đốc:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

đ) Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

e) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

g) Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác trọn một nhiệm kỳ, tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



Trường hợp do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm như đã nêu ở trên.

h) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ và thủ quỹ của Quỹ.

4. Phó Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

c) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác.

d) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

đ) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ này.

e) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Quy trình và hồ sơ bổ nhiệm

Sau khi có văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đồng ý chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Quỹ, Quỹ thực hiện các quy trình sau:

a) Quy trình thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ

\* Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo

- Thành phần: Ban Giám đốc và Chánh Văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị).

- Nội dung: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn nhân sự trong quy hoạch, tập thể lãnh đạo thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

- Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản.

\* Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng:

- Thành phần: Ban Giám đốc; Kế toán trưởng; chi ủy chi bộ; trưởng các phòng nghiệp vụ và tương đương thuộc Quỹ. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.



- Nội dung: Thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 01 người cho 01 chức danh; người nào có số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo.

- Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm có đóng dấu treo của Quỹ. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

\* Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2:

- Thành phần: Ban Giám đốc và Chánh Văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị và không tham gia bỏ phiếu).

- Nội dung: Tập thể lãnh đạo, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của nhân sự; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt.

- Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm có đóng dấu treo của Quỹ. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

- Trường hợp kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, cho ý kiến trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

\* Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt:

- Thành phần: Ban Giám đốc; Kế toán trưởng; chi ủy chi bộ; trưởng, phó các phòng nghiệp vụ và tương đương thuộc Quỹ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Quỹ. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.

- Nội dung: Thông báo cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức danh cần bổ nhiệm; thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác; Ghi phiếu lấy ý kiến.



- Phiếu lấy ý kiến có đóng dấu treo của Quỹ. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

\* Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3:

- Thành phần: Ban Giám đốc và Chánh Văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị và không tham gia bỏ phiếu).

- Nội dung: Thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Trình tự thực hiện: Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do Giám đốc Quỹ giới thiệu đề nghị bổ nhiệm, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Quỹ. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản.

\* Sau khi thực hiện xong bước 5, Giám đốc Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản lý bằng văn bản. Sau khi có kết quả xin ý kiến, Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Quy trình thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

\* Nhân sự do Quỹ đề xuất

- Bước 1: Tập thể lãnh đạo Quỹ tổ chức thảo luận, thống nhất về chủ trương và tiến hành một số công việc sau:

+ Gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác và nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, tổ chức đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch.

- Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo

+ Thành phần: Ban Giám đốc và Chánh văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị và không tham gia bỏ phiếu).

+ Nội dung: Tập thể lãnh đạo Quỹ thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50%

thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, cho ý kiến trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

- Sau khi thực hiện xong bước 2: Giám đốc Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản lý bằng văn bản. Sau khi có kết quả xin ý kiến, Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

\* Nhân sự từ nơi khác do cơ quan có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm: Thực hiện theo quy trình điều động, bổ nhiệm của cơ quan có thẩm quyền.

#### c) Hồ sơ bổ nhiệm

- Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ.
- Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm.
- Bản tự kiểm điểm của cá nhân trong thời gian 03 năm gần nhất.
- Sơ yếu lí lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cấp có thẩm quyền xác nhận, có dán ảnh màu 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.
- Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo Quỹ trong thời gian 03 năm gần nhất.
- Nhận xét đánh giá của cấp ủy cùng cấp.
- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình của người được xem xét bổ nhiệm. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.
- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định.
- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.
- Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và các tài liệu có liên quan (nếu có).

### 7. Quy trình và hồ sơ bổ nhiệm lại

#### a) Quy trình bổ nhiệm lại

Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Quỹ xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Quỹ. Sau khi có văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đồng ý chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc, Quỹ triển khai thực hiện các công việc sau:



\* Bước 1: Phó Giám đốc được đề nghị bổ nhiệm lại làm Bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

\* Bước 2. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại:

- Thành phần: Ban Giám đốc; chi ủy chi bộ; trưởng, phó các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Quỹ. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.

- Trình tự thực hiện: Phó Giám đốc được xem xét đề bổ nhiệm lại trình bày báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; hội nghị thảo luận và biểu quyết bằng phiếu kín đối với Phó Giám đốc được xem xét bổ nhiệm lại.

Nội dung hội nghị được lập thành biên bản và kết quả kiểm phiếu phải có biên bản kiểm phiếu kèm theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

\* Bước 3. Hội nghị tập thể lãnh đạo:

- Thành phần: Ban Giám đốc, Chánh văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị và không tham gia bỏ phiếu).

- Nội dung: Phân tích kết quả lấy phiếu ở hội nghị cán bộ chủ chốt. Phó Giám đốc được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập tham gia hội nghị cán bộ chủ chốt đồng ý; Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); Tập thể lãnh đạo biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do Giám đốc Quỹ quyết định việc tiếp tục đề nghị bổ nhiệm lại hay không, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

\* Bước 4: Giám đốc Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản lý bằng văn bản. Sau khi có kết quả xin ý kiến, Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Hồ sơ bổ nhiệm lại

- Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm lại.

- Sơ yếu lí lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cấp có thẩm quyền xác nhận, có dán ảnh màu 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

- Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo Quỹ.



- Nhận xét, đánh giá của cấp ủy cùng cấp.
- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình của người được đề nghị bổ nhiệm lại. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.
- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

## **Điều 12. Kéo dài thời gian giữ chức vụ**

1. Trường hợp Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 24 tháng thì không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, cấp có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đến Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ biết và thực hiện việc xem xét, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ được thực hiện như sau:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ làm bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, đồng thời gửi Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận, xem xét nếu Giám đốc Quỹ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do Chủ tịch Hội đồng Quản lý quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Tập thể lãnh đạo Quỹ thảo luận, xem xét nếu Phó Giám đốc Quỹ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo Quỹ đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do Giám đốc Quỹ quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.



#### 4. Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ

a) Tờ trình về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ.

c) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cấp có thẩm quyền xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

d) Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

đ) Nhận xét, đánh giá của cấp ủy cùng cấp.

e) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.

g) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.

h) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

#### **Điều 13. Kế toán trưởng Quỹ**

1. Kế toán trưởng Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

2. Thời hạn bổ nhiệm Kế toán trưởng Quỹ là 05 năm. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa có quyết định bổ nhiệm lại thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng

a) Tiêu chuẩn chung

- Về phẩm chất đạo đức:

+ Trung thành với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của tỉnh và các quy định của tỉnh đã đề ra.

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, sống trung thực lành mạnh, không vụ lợi cá nhân, có tính quyết đoán trong công việc.

+ Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

+ Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác trọn một nhiệm kỳ, tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm.

- Về trình độ:

+ Tốt nghiệp Đại học trở lên, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác được giao phụ trách.

+ Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

+ Có trình độ ngoại ngữ và tin học phù hợp với vị trí được bổ nhiệm.

b) Tiêu chuẩn cụ thể: Thực hiện theo Luật Kế toán hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Kế toán trưởng Quỹ bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

c) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác.

d) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

đ) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ này

e) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

5. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng Quỹ.

6. Quy trình bổ nhiệm và hồ sơ bổ nhiệm

a) Quy trình bổ nhiệm

\* Bước 1: Hội nghị Tập thể Lãnh đạo Quỹ

- Thành phần: Ban Giám đốc và Chánh Văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị).



- Nội dung: Tập thể lãnh đạo Quỹ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

- Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản.

- \* Bước 2: Hội nghị Chi ủy Chi bộ

- Thành phần: Chi ủy chi bộ.

- Nội dung: Căn cứ đề nghị của Tập thể Lãnh đạo Quỹ, Chi ủy chi bộ thảo luận và thống nhất về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng. Nội dung cuộc họp thể hiện bằng Nghị quyết.

- \* Bước 3: Sau khi Chi ủy chi bộ nhất trí nhân sự đề nghị bổ nhiệm Kế toán trưởng, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

b) Hồ sơ bổ nhiệm

- Sơ yếu lí lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cấp có thẩm quyền xác nhận, có dán ảnh màu 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán theo yêu cầu của vị trí bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.

- Xác nhận của các đơn vị kế toán nơi người được lập hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng đã công tác về thời gian thực tế làm kế toán trưởng hoặc thời gian thực tế làm kế toán.

- Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm.

7. Quy trình và hồ sơ bổ nhiệm lại

a) Quy trình bổ nhiệm lại

Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm Quỹ triển khai thực hiện các công việc sau:

- \* Bước 1. Kế toán trưởng được đề nghị bổ nhiệm lại làm Bản tự nhận xét, đánh giá kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của mình về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

- \* Bước 2. Hội nghị Tập thể Lãnh đạo Quỹ

- Thành phần: Ban Giám đốc và Chánh Văn phòng (tham gia với vai trò Thư ký hội nghị).

- Trình tự thực hiện: Kế toán trưởng được xem xét để bổ nhiệm lại trình bày báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; hội nghị tham gia góp ý kiến. Nội dung hội nghị được lập thành biên bản.



\* Bước 3: Hội nghị Chi ủy Chi bộ

- Thành phần: Chi ủy chi bộ.

- Nội dung: Căn cứ kết quả hội nghị Tập thể Lãnh đạo Quỹ, Chi ủy chi bộ thảo luận và thống nhất về việc đề nghị bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng. Nội dung cuộc họp thể hiện bằng Nghị quyết.

\* Bước 4: Sau khi Chi ủy chi bộ nhất trí về việc đề nghị bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

b) Hồ sơ bổ nhiệm lại

- Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm lại;

- Sơ yếu lí lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cấp có thẩm quyền xác nhận, có dán ảnh màu 4x6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

- Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ;

- Nhận xét, đánh giá của Giám đốc Quỹ;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ bổ sung (nếu có)

**Điều 14. Bộ máy giúp việc**

1. Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc điều hành quản lý Quỹ.

2. Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, phục vụ chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao theo Hợp đồng lao động.

3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động của Quỹ do Giám đốc quyết định theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 15. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

## **Điều 16. Tuyển dụng, sử dụng lao động**

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế tuyển dụng lao động do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Xác định các vị trí, chức danh công việc, ký kết Hợp đồng làm việc bảo đảm việc tuyển dụng, sử dụng lao động có hiệu quả gắn với quá trình sắp xếp lao động của Quỹ.

## **Chương III CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

### **Điều 17. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ**

1. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, tình hình thực tế của địa phương và quy mô hoạt động của Quỹ, hàng năm hoặc trong từng thời kỳ Quỹ đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Thực hiện các hoạt động huy động vốn, hoạt động đầu tư, hoạt động cho vay, hoạt động nhận ủy thác và ủy thác, phát hành trái phiếu Quỹ, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Quỹ thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương phù hợp với quy định hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ**

#### **1. Trách nhiệm của Quỹ:**

a) Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo theo quy định tại Điều lệ này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

#### **2. Quyền hạn của Quỹ:**

a) Tổ chức hoạt động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.



b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

## **CHƯƠNG IV**

### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 19. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của người quản lý, người lao động Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc xếp hạng Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng chi phí hợp lý, hợp lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phần chênh lệch này được phân phối như sau:

a) Bù đắp khoản chênh lệch thu chi âm đến thời điểm quyết toán.

b) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ đầu tư phát triển địa phương thì không trích nữa.

d) Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện của người lao động vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý.

đ) Phần chênh lệch còn lại được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

6. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Điều lệ này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 20. Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm:

1. Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp.
2. Quỹ đầu tư phát triển.
3. Các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Bảo toàn an toàn vốn của Quỹ**

1. Quỹ có trách nhiệm bảo toàn và sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn vốn và tài sản theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về biến động vốn chủ sở hữu của Quỹ.

2. Việc bảo toàn vốn được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

a) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và trích lập dự phòng khác theo quy định đối với doanh nghiệp. Chi phí trích lập dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ.

c) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

d) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### **Điều 22. Kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm**

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động 05 năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Quỹ xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm để Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Kế hoạch tài chính hàng năm bao gồm: Kế hoạch thu nhập, chi phí, kế hoạch mua sắm tài sản cố định.

2. Quy trình phê duyệt và ban hành kế hoạch hàng năm như sau:

a) Trước ngày 31 tháng 7 hàng năm, Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm tiếp theo.



b) Trước ngày 30 tháng 4 năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm để Quỹ triển khai, thực hiện.

### **Điều 23. Chế độ báo cáo của Quỹ**

1. Quỹ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

### **Điều 24. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2. Hàng năm, Quỹ đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác.

b) Chỉ tiêu 2: Chênh lệch thu - chi và tỷ suất chênh lệch thu - chi trên vốn chủ sở hữu.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay (bao gồm trực tiếp cho vay và hợp vốn cho vay) và tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư.

d) Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

3. Các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều này được xác định và tính toán trên cơ sở báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật. Khi tính toán các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều này được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

a) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác.

b) Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và tình hình hoạt động của Quỹ.

c) Do Quỹ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Nhà nước khoan nợ, giãn nợ, xóa nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

4. Đánh giá hiệu quả hoạt động của người quản lý của Quỹ theo các tiêu chí sau:

a) Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ.

c) Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế hoạt động Quỹ.

5. Cách thức giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ, đánh giá hiệu quả hoạt động người quản lý của Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

## **CHƯƠNG V**

### **MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA QUỸ VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC DOANH NGHIỆP VAY VÀ NHẬN VỐN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**

**Điều 25. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ**

1. Với Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Là mối quan hệ chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động của Quỹ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Quỹ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số liệu, báo cáo tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ theo yêu cầu.

2. Với Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Là mối quan hệ chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Quỹ.

b) Quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

3. Với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Là mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của mỗi bên trên tinh thần hợp tác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh.

b) Quỹ có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý của các cơ quan, đơn vị đối với các nội dung công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của một số cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ được giao

4. Với khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức vay, nhận vốn đầu tư:

a) Là mối quan hệ đối tác, hợp tác đôi bên cùng có lợi trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với nhu cầu và khả năng đáp ứng của các bên theo quy định của pháp luật.



b) Quỹ có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục vay vốn của Quỹ nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật đảm bảo hợp tác đôi bên cùng có lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính liên quan các hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.

3. Tham gia ý kiến về phê duyệt kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm; danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay; mức lãi suất cho vay tối thiểu; báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm; đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### **Điều 27. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, cơ cấu lại và giải thể Quỹ; phê duyệt, sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và các chức danh lãnh đạo Quỹ theo phân cấp hiện hành.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của Sở Lao động - thương binh và xã hội**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, việc làm liên quan hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Xếp hạng doanh nghiệp Quỹ; thang bảng lương; kế hoạch lao động; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện hàng năm của Quỹ.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### **Điều 29. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh**

Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cho vay của Quỹ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **CHƯƠNG VI CƠ CẤU LẠI VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

#### **Điều 30. Cơ cấu lại Quỹ**

Việc cơ cấu lại Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Phương án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

### **Điều 31. Các trường hợp giải thể Quỹ**

Quỹ bị giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Quỹ đã thành lập và hoạt động nhưng sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định số 147/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành vốn điều lệ thực có thấp hơn 300 tỷ đồng.
2. Quỹ bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ và có tỷ lệ giá trị dư nợ cho vay và đầu tư (không bao gồm các khoản nhận ủy thác cho vay) trên vốn chủ sở hữu thấp hơn 20% trong 05 năm liên tiếp.
3. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50% hoặc tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư cao hơn 80% và lũy kế chênh lệch thu - chi âm lớn hơn hoặc bằng 75% số vốn điều lệ thực có của Quỹ trong 05 năm liên tiếp.
4. Các trường hợp Quỹ hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết phải duy trì Quỹ theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 32. Hội đồng giải thể Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng giải thể để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án và tổ chức thực hiện giải thể Quỹ.
2. Thành phần của Hội đồng giải thể bao gồm:
  - a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.
  - b) Đại diện lãnh đạo các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và Sở Lao động – thương binh và xã hội.
  - c) Đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Ninh Bình.
  - d) Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ.
  - đ) Đại diện của các cơ quan liên quan (nếu cần thiết) theo quyết định của tỉnh.

### **Điều 33. Quy trình giải thể Quỹ**

1. Hội đồng giải thể xây dựng phương án giải thể, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân thông qua. Phương án giải thể bao gồm các nội dung sau:
  - a) Đánh giá của tổ chức kiểm toán độc lập về thực trạng tài chính và xác định giá trị thực của vốn điều lệ của Quỹ, trừ trường hợp Quỹ đã có báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập trong vòng 06 tháng trước thời điểm quyết định giải thể Quỹ.
  - b) Phương án thanh lý tài sản, xử lý nguồn vốn điều lệ, các khoản cho vay và đầu tư đang thực hiện và thanh toán các khoản nợ của Quỹ.
  - c) Phương án chuyển giao các khoản nhận ủy thác của các tổ chức ủy thác.



d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

đ) Điều khoản chấm dứt toàn bộ quyền, lợi ích của Quỹ.

2. Sau khi phương án giải thể được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể Quỹ, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính và công bố việc giải thể trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trung ương.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực:

a) Quỹ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

b) Hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 35 Điều lệ này.

4. Hội đồng giải thể tự động chấm dứt hoạt động khi Quỹ đã hoàn tất các thủ tục giải thể theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thời gian giải thể Quỹ không quá 02 năm kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn thời gian giải thể nhưng tối đa không quá 01 năm.

#### **Điều 34. Trách nhiệm của Quỹ sau khi có quyết định giải thể**

1. Chấm dứt ngay hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư và các hoạt động có liên quan khi quyết định giải thể có hiệu lực.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, Quỹ phải thực hiện:

a) Khóa sổ kế toán; kiểm kê tài sản; đối chiếu công nợ phải thu, phải trả; lập báo cáo tài chính đến thời điểm quyết định giải thể có hiệu lực.

b) Lập danh sách các khoản tiền gửi của Quỹ tại các tổ chức tín dụng; danh sách nợ phải trả, bao gồm các khoản vốn huy động; danh sách khách hàng cho vay và số nợ gốc, lãi phải thu (chia ra nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi); danh sách các dự án đầu tư, các khoản vốn góp tại tổ chức kinh tế và số vốn phải thu hồi từ các dự án này; danh sách các khoản ủy thác và nhận ủy thác.

c) Gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Quỹ (nếu có).

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, Quỹ phải bàn giao cho Hội đồng giải thể:

a) Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến việc giải thể của Quỹ; danh sách các khoản cho vay, đầu tư, các khoản ủy thác và nhận ủy thác của Quỹ.

b) Toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp của Quỹ (kể cả tài sản chưa thu hồi được).

**Điều 35. Trách nhiệm của Hội đồng giải thể sau khi có quyết định giải thể**

1. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực, Hội đồng giải thể có trách nhiệm:

a) Thu hồi con dấu của Quỹ để phục vụ việc giải thể.

b) Tổ chức giải thể Quỹ theo phương án được duyệt.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc giải thể, Hội đồng giải thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải thể.

2. Hội đồng giải thể được sử dụng con dấu của Quỹ để phục vụ công tác giải thể và yêu cầu các cơ quan nhà nước có liên quan hỗ trợ việc thu hồi tài sản.

**CHƯƠNG VII**

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

**Điều 36. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với tổ chức và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 37. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ**

Trong quá trình thực hiện Điều lệ, Quỹ có trách nhiệm nghiên cứu tổng hợp. Nếu xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động của Quỹ, Quỹ xây dựng nội dung Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng quản lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) và báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**CHƯƠNG VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 38. Hiệu lực thi hành**

Mọi hoạt động của Quỹ thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.



**Điều 39. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các dự án đầu tư, cho vay đã được ký kết trước khi Điều lệ này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết theo giới hạn đầu tư, cho vay quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 23/07/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đến hết thời hạn hợp đồng. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các hợp đồng này liên quan đến giới hạn đầu tư, cho vay thì thực hiện theo quy định của Điều lệ này.

2. Sau khi Điều lệ được ban hành, Quỹ có trách nhiệm xây dựng các Quy chế theo quy định, trình cấp có thẩm quyền ban hành. Trong thời gian chưa ban hành mới Quy chế, Quỹ thực hiện các quy định theo Điều lệ này và pháp luật hiện hành có liên quan./.